

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Bản án số: 73/2018/DS -ST  
Ngày 27-11-2018  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Minh Hiếu- Kiểm sát Viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2018/TLST-DS ngày 11/9/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2018/QĐXXST- DS, ngày 02-11-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2018/QĐST-DS ngày 14/11/2018, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

***\* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường B, quận C, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo

ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1656/2018/GUQ-PL ngày 06/6/2018). Ông T ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Vũ T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Quảng Ngãi theo Giấy ủy quyền số 145/2018/QĐ-CNQNI, ngày 11/6/2018 và bà Nguyễn Thị T2, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Quảng Ngãi theo Giấy ủy quyền số 152/2018/QĐ-CNQNI, ngày 11/6/2018, ông T1 và bà T2 cùng địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, bà T2 có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Mạnh H sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Anh Lê Văn V, sinh năm 1997
- Cháu Lê Văn Đ, sinh năm 2003
- Cháu Lê Tường V1, sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Văn Đ và cháu Lê Tường V1 là: Ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M.

Ông H, bà M, anh V đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 06-8-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 08/9/2017 của ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M, ngày 08/9/2017 Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) đã ký hai hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số LD1724900486 với ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M, theo hợp đồng Ngân hàng cho ông H, bà M vay số tiền 650.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình (Mua bán hải sản), lãi suất vay: ba tháng đầu tiên là 0,917%/tháng, từ tháng thứ tư trở đi theo lãi suất Ngân hàng điều chỉnh 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay; Phương thức trả nợ: gốc trả ngày 08/6/2018, lãi trả ngày 10 hàng tháng; và Hợp đồng thế tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng với bà Đỗ Thị M. Ông H và bà M cùng ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế tín dụng và giấy nhận nợ Ngân hàng. Để đảm bảo các khoản vay trên, ông H và bà M đã ký hợp đồng thế chấp số LD1724900486 ngày 08/9/2017, công chứng tại Văn phòng

công chứng Phi Thanh ngày 08/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 08/9/2017 đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M. Khi thế chấp quyền sử dụng đất, ông H và bà M có cam kết bằng văn bản thế chấp toàn bộ diện tích công trình xây dựng (kể cả không có giấy tờ pháp lý) trên đất là nhà ở cấp IV, gồm móng đá, tường xây gạch, nền lát gạch men cũng thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hai hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tính đến ngày 27/11/2018, ông H và bà M đã trả được 42.144.662 đồng tiền lãi, đối với hợp đồng LD1807300435 nợ gốc là 650.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 11.659.311 đồng, nợ lãi quá hạn 51.595.694 đồng, tổng cộng là 713.255.000đồng; đối với hợp đồng thế tín dụng nợ gốc là 54.120.854 đồng, lãi trong hạn là 3.948.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.962.014 đồng, tổng cộng là 60.031.526 đồng. Tổng cộng hai hợp đồng ông H, bà M còn nợ 773.286.531 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 773.286.531 đồng (tạm tính đến 27/11/2018), ông H và bà M phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông H và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M để thu hồi nợ cho Ngân hàng; Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà M có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

*\* Tại Biên bản làm việc ngày 10/10/2018 ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M trình bày:*

Ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M là vợ chồng, ông bà có ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số LD1724900486 ngày 08/9/2017 vay số tiền 650.000.000

đồng và bà Đỗ Thị M có đứng tên vay 50.000.000 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng hạn mức với Ngân hàng, ông và bà thống nhất có nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng đã ký. Do điều kiện kinh tế khó khăn, ông bà đề xuất được trả dần số tiền nợ 730.605.792 đồng (tạm tính đến 01/8/2018) theo phương án mỗi tháng trả 7.000.000đ bắt đầu từ ngày 01/11/2018 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng miễn tiền lãi cho ông, bà kể từ sau ngày 01/8/2018.

Ông H và bà M thừa nhận có thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp IV tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M để bảo đảm khoản vay cho Ngân hàng. Hiện nay, ông bà và 03 người con của ông, bà là: Lê Văn V sinh năm 1997; Lê Văn Đ sinh năm 2003; Lê Thị Tường V1 sinh năm 2010 đang sinh sống trong ngôi nhà cấp IV trên thửa đất thế chấp, ngôi nhà này là tài sản của ông H bà M, từ thời điểm thế chấp cho Ngân hàng ông bà không xây dựng, sửa chữa gì thêm. Ông, bà đồng ý yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông bà không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc.*

*\*Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2018, đối với hợp đồng LD1807300435 nợ gốc là 650.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 11.659.311 đồng, nợ lãi quá hạn 51.595.694 đồng, tổng cộng là 713.255.000đồng; đối với hợp đồng thẻ tín dụng nợ gốc là*

54.120.854 đồng, lãi trong hạn là 3.948.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.962.014 đồng, tổng cộng là 60.031.526 đồng. Tổng cộng hai hợp đồng ông H, bà M còn nợ 773.286.531 đồng. Ông H và bà M phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông H và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M để thu hồi nợ cho Ngân hàng; Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà M có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Ông H và bà M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M; anh Lê Văn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án thì ngày 08/9/2015 Ngân hàng đã ký với ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M hợp đồng tín dụng số LD1724900486 vay số tiền 650.000.000đ và Hợp đồng thế tín dụng hạn mức 50.000.000đ (bà M là người đứng tên vay). Tính đến ngày 27/11/2018 ông H và bà M đã trả được 42.144.662 đồng tiền lãi, đối với hợp đồng LD1807300435 nợ gốc là 650.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 11.659.311 đồng, nợ lãi quá hạn 51.595.694 đồng, tổng cộng là 713.255.000đ; đối với hợp đồng thế tín dụng nợ gốc là 54.120.854 đồng, lãi trong hạn là 3.948.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.962.014 đồng, tổng cộng là 60.031.526 đồng. Tổng cộng hai hợp đồng ông H,

bà M còn nợ 773.286.531 đồng. Ông H và bà M thống nhất có vay và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu ông H và bà M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ bao gồm nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 27/11/2018 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi tất toán hợp đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông H và bà M đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp số LD1724900486 ngày 08/9/2017, công chứng tại Văn phòng công chứng Phi Thanh ngày 08/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 08/9/2017 đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M. Khi thế chấp quyền sử dụng đất, ông H và bà M có cam kết bằng văn bản thế chấp toàn bộ diện tích công trình xây dựng (kể cả không có giấy tờ pháp lý) trên đất là nhà ở cấp IV, gồm móng đá, tường xây gạch, nền lát gạch men cũng thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/10/2018, tài sản gắn liền với thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là một ngôi nhà cấp IV có kết cấu móng đá chẻ, tường xây gạch quét vôi, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa gỗ, hòa nhôm kính; 05 cây chuối, 02 cây sanh; 01 cây vú sữa, tường rào lưới B40 trụ bê tông, ông H và bà M thống nhất đều thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông H và bà M không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông H và bà M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông H và bà M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng đã tạm ứng số tiền

trên và đã chi xong nên ông H và bà M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông H và bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ là 773.286.531 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm tám mươi sáu ngàn, năm trăm ba mươi một đồng), đối với hợp đồng tín dụng số LD1807300435 nợ gốc là 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 11.659.311đồng (Mười một triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm mười một đồng), nợ lãi quá hạn 51.595.694 đồng (Năm mươi một triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm chín mươi bốn đồng), tổng cộng là 713.255.000đồng (Bảy trăm mười ba triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng); đối với hợp đồng thẻ tín dụng nợ gốc là 54.120.854 đồng (Năm mươi bốn triệu, một trăm hai mươi ngàn, tám trăm năm mươi bốn đồng), lãi trong hạn là 3.948.658 đồng (Ba triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 1.962.014 đồng (Một triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, không trăm mười bốn đồng), tổng cộng là 60.031.526 đồng (Sáu mươi triệu, không trăm ba mươi một ngàn, năm trăm hai mươi sáu đồng) (tiền lãi tạm tính đến 27/11/2018).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi

hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là một ngôi nhà cấp IV có kết cấu móng đá chẻ, tường xây gạch quét vôi, nền xi măng, mái lợp tole, cửa gỗ, hòa nhôm kính; 05 (năm) cây chuối, 02 (hai) cây sanh; 01 (một) cây vú sữa, tường rào lưới B40 trụ bê tông tại thửa đất thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 2, diện tích 300,0m<sup>2</sup> tại thôn TA, xã NA, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy H00717 ngày 19/8/2009 cho ông H, bà M hợp đồng thế chấp số LD1724900486 ngày 08/9/2017, công chứng tại Văn phòng công chứng Phi Thanh ngày 08/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 08/9/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP S. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải chịu nhưng Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng số tiền trên và đã chi phí xong nên buộc ông Lê Mạnh H và bà Đỗ Thị M phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà M phải chịu 34.931.461 đồng (Ba mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi một đồng).

6. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 16.612.115đ (Mười sáu triệu, sáu trăm mười hai ngàn, một trăm mười lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003637 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.



**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Ly**